

Số: 35/KH-THPT

Tân Triều, ngày 11 tháng 9 năm 2026

KẾ HOẠCH

Thực hiện nhiệm vụ giáo dục phổ thông năm học 2026 – 2027

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Căn cứ Công văn số 5208/BGDĐT-GDPT ngày 07/8/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục phổ thông năm học 2026–2027;

Căn cứ Quyết định số 2322/QĐ-UBND ngày 19/8/2026 của UBND thành phố Đồng Nai ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học 2026–2027 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn thành phố Đồng Nai;

Căn cứ Công văn số 4200/SGDĐT-GDPT&GDTX tháng 22/8/2026 của Sở GDĐT thành phố Đồng Nai về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục phổ thông năm học 2026–2027;

Căn cứ Chương trình giáo dục phổ thông 2018 và các văn bản hướng dẫn hiện hành của Bộ GDĐT, Sở GDĐT;

Căn cứ tình hình thực tế về đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học và kết quả giáo dục năm học 2025 – 2026 của Trường THPT Vĩnh Cửu.

II. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Thuận lợi

- Nhà trường đã từng bước ổn định tổ chức, đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên; đội ngũ giáo viên cơ bản đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình GDPT 2018.

- Nhà trường đã thực hiện trong tổ chức dạy học theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; đổi mới kiểm tra, đánh giá; tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, STEM và chuyển đổi số.

- Cơ sở vật chất, phòng học bộ môn, thiết bị dạy học, thư viện và hạ tầng công nghệ thông tin từng bước được đầu tư, tạo điều kiện triển khai các phương pháp dạy học mới.

- Điều kiện tiếp cận các nguồn học liệu số, công nghệ số và trí tuệ nhân tạo; đây là điều kiện thuận lợi để nhà trường phát triển năng lực số và năng lực tự học.

- Sự phối hợp giữa nhà trường, cha mẹ học sinh và các tổ chức đoàn thể ngày càng được chú trọng.

2. Khó khăn

- Chất lượng đầu vào và năng lực học tập của học sinh không đồng đều; còn nhóm học sinh có nguy cơ chưa đạt yêu cầu cần đạt, cần được hỗ trợ thường xuyên.

- Việc tổ chức các môn học lựa chọn, chuyên đề học tập, tư vấn thay đổi môn học đòi hỏi nhà trường phải có phương án phân công giáo viên, xếp thời khóa biểu và quản lý học sinh khoa học.

- Năng lực ứng dụng công nghệ số, trí tuệ nhân tạo và thiết kế hoạt động dạy học số của giáo viên chưa đồng đều.

- Việc đổi mới kiểm tra, đánh giá theo yêu cầu phát triển phẩm chất, năng lực học sinh đòi hỏi giáo viên phải tiếp tục được bồi dưỡng, thống nhất trong tổ chuyên môn.

- Việc tổ chức STEM/STEAM, nghiên cứu khoa học, hoạt động hướng nghiệp, trải nghiệm thực tế cần nguồn lực, đối tác và cơ chế phối hợp phù hợp.

III. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Tổ chức thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông 2018; nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, phát triển phẩm chất, năng lực, năng lực số và khả năng sử dụng trí tuệ nhân tạo có trách nhiệm của học sinh; tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá; nâng cao chất lượng đội ngũ; tăng cường chuyển đổi số và quản trị nhà trường.

- Bảo đảm mọi học sinh được tiếp cận giáo dục bình đẳng, được hỗ trợ phù hợp với năng lực và hoàn cảnh; không để học sinh vì khó khăn kinh tế, hoàn cảnh gia đình hoặc các nguyên nhân khác phải gián đoạn việc học.

- Xây dựng môi trường giáo dục “an toàn, dân chủ, kỷ cương, thân thiện và trách nhiệm”; nâng cao vai trò, trách nhiệm của tổ chuyên môn và giáo viên trong việc cải tiến chất lượng giáo dục.

2. Mục tiêu cụ thể

(1) 100% môn học, hoạt động giáo dục thực hiện đúng chương trình, đủ thời lượng, bảo đảm yêu cầu cần đạt.

(2) 100% tổ chuyên môn xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục phù hợp với kế hoạch nhà trường.

(3) 100% giáo viên thực hiện kế hoạch bài dạy theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.

(4) 100% tổ chuyên môn xây dựng, cập nhật và sử dụng ngân hàng câu hỏi, đề kiểm tra.

(5) 100% học sinh được tư vấn, hỗ trợ trong lựa chọn môn học, chuyên đề học tập và định hướng nghề nghiệp phù hợp.

(6) 100% học sinh lớp 12 được xây dựng kế hoạch ôn tập, hỗ trợ chuẩn bị kỳ thi tốt nghiệp THPT.

(7) Giảm tỷ lệ học sinh chưa đạt yêu cầu; tăng tỷ lệ học sinh khá, giỏi và học sinh đạt kết quả tốt trong kỳ thi tốt nghiệp THPT.

(8) Mỗi tổ chuyên môn thực hiện ít nhất 01 chuyên đề đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá trong mỗi học kỳ.

(9) Mỗi tổ chuyên môn xây dựng ít nhất 01 chủ đề STEM/STEAM hoặc hoạt động nghiên cứu khoa học, liên môn trong năm học.

(10) Tổ chức giáo dục năng lực số, AI và an toàn mạng cho học sinh theo hướng dẫn của Bộ GDĐT. Tăng cường sử dụng học liệu số, học bạ số và cơ sở dữ liệu giáo dục; giảm hồ sơ, sổ sách không cần thiết.

IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

1. Xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường

1.1. Nhiệm vụ

- Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2026 – 2027 trên cơ sở Chương trình GDPT 2018, khung thời gian năm học và điều kiện thực tế của nhà trường.

- Kế hoạch phải bảo đảm đầy đủ yêu cầu cần đạt; không cắt xén chương trình, thời lượng; không tổ chức các hoạt động hình thức hoặc làm phát sinh chi phí không cần thiết.

- Kế hoạch giáo dục bộ môn (*Phụ lục 1, phụ lục 2 kèm theo CV số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 của Bộ GDĐT*) phải được thảo luận, thống nhất tại tổ chuyên môn trước khi tổng hợp, hoàn thiện và hiệu trưởng phê duyệt; kế hoạch phải được công khai theo quy định.

1.2. Giải pháp thực hiện

- Ban Giám hiệu:

+ Ban hành hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục.

+ Xây dựng khung kế hoạch chung và lịch thực hiện.

+ Tổ chức họp Ban chuyên môn để thống nhất nguyên tắc.

+ Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn kiểm tra kế hoạch của từng tổ trước khi trình Hiệu trưởng.

+ Rà soát sự thống nhất giữa chương trình, thời khóa biểu, phân công giáo viên và cơ sở vật chất.

+ Theo dõi tiến độ thực hiện hàng tháng; kịp thời điều chỉnh những nội dung chưa phù hợp.

- Tổ trưởng chuyên môn:

- + Tổ chức thảo luận trong tổ xây dựng kế hoạch môn học: Xác định rõ yêu cầu cần đạt, tiến độ, nội dung trọng tâm, phương pháp, kiểm tra đánh giá.
- + Phân công giáo viên chịu trách nhiệm từng nội dung.
- + Thực hiện kiểm tra nội bộ việc thực hiện kế hoạch.

2. Đổi mới phương pháp dạy học

2.1. Nhiệm vụ

- Chuyển mạnh từ dạy học thiên về truyền thụ kiến thức sang tổ chức cho học sinh chủ động học tập, thực hành, trải nghiệm, giải quyết vấn đề và vận dụng kiến thức vào thực tiễn.
- Hướng dẫn năm học yêu cầu tăng cường thực hành, trải nghiệm, công nghệ số, học liệu số và AI phù hợp với đối tượng học sinh.

2.2. Giải pháp

- Tổ chức chuyên đề cấp trường về dạy học phát triển năng lực. Mỗi tổ chuyên môn lựa chọn các bài, chủ đề khó để thống nhất phương pháp.
- Khuyến khích giáo viên sử dụng phương pháp dạy học tích cực: dạy học dự án, giải quyết vấn đề, nghiên cứu tình huống, trải nghiệm, STEM/STEAM. Tăng cường sử dụng phòng học bộ môn, phòng thí nghiệm, thư viện và thiết bị dạy học.
- Dự giờ theo hướng nghiên cứu bài học; sau dự giờ tập trung trao đổi cách cải thiện hoạt động học của học sinh. Không đánh giá đổi mới phương pháp chỉ qua hình thức giáo án; chú trọng hiệu quả học tập thực tế của học sinh.

3. Đổi mới kiểm tra, đánh giá

3.1. Nhiệm vụ

- Thực hiện kiểm tra, đánh giá đúng quy định; bảo đảm khách quan, công bằng, vì sự tiến bộ của học sinh; kết hợp đánh giá thường xuyên và định kỳ.
- Đề kiểm tra phải bám sát yêu cầu cần đạt, tăng cường khả năng hiểu, vận dụng và giải quyết vấn đề, hạn chế học thuộc lòng máy móc.

3.2. Giải pháp

- Phó Hiệu trưởng phụ trách xây dựng lịch kiểm tra chung và hướng dẫn thống nhất.
- Tổ chuyên môn xây dựng ma trận, bản đặc tả và ngân hàng câu hỏi; Tổ chức phản biện đề kiểm tra trước khi sử dụng; Phân tích kết quả kiểm tra định kỳ theo từng lớp, từng nhóm học sinh; Xác định những nội dung học sinh yếu để điều chỉnh dạy học; Xây dựng hồ sơ dữ liệu kết quả học tập để theo dõi sự tiến bộ; Xây dựng ngân hàng câu hỏi dùng chung của tổ chuyên môn, cập nhật hằng năm.
- Thực hiện riêng yêu cầu đối với môn Ngữ văn: đề kiểm tra định kỳ không sử dụng ngữ liệu đã học trong SGK theo hướng dẫn hiện hành (Công văn số 3175/BGDĐT-GDTrH ngày 21/7/2022 của Bộ GDĐT).

- Việc trả và lưu trữ đề, bài kiểm tra, đánh giá định kỳ của học sinh thực hiện theo quy định của Bộ GDĐT và hướng dẫn tại Văn bản số 946/SGDDTGDPT&GDTX ngày 06/02/2026.

3.3. Chỉ tiêu: 100% tổ chuyên môn có ngân hàng câu hỏi; 100% bài kiểm tra định kỳ được xây dựng, kiểm duyệt theo quy trình thống nhất.

4. Nâng cao chất lượng giáo dục đại trà và mũi nhọn

4.1. Giải pháp đối với học sinh chưa đạt yêu cầu

- Ngay từ đầu năm học: Phân tích kết quả học tập năm trước và khảo sát đầu năm; Lập danh sách học sinh cần hỗ trợ theo từng môn; Phân công giáo viên phụ trách.

- Xây dựng nội dung hỗ trợ theo từng nhóm năng lực; Theo dõi kết quả hằng tháng; Định kỳ đánh giá lại học sinh để điều chỉnh biện pháp.

- Phối hợp giáo viên chủ nhiệm – giáo viên bộ môn – cha mẹ học sinh.

- Nguyên tắc: phụ đạo phải đúng nhu cầu, đúng đối tượng, tập trung vào kiến thức nền tảng và kỹ năng cốt lõi; không chạy theo số lượng tiết.

4.2. Bồi dưỡng học sinh có năng lực

- Phát hiện học sinh có năng khiếu ngay từ đầu năm. Thành lập nhóm, đội tuyển theo từng môn. Phân công giáo viên có kinh nghiệm, năng lực.

- Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng theo giai đoạn. Tăng cường giao nhiệm vụ nghiên cứu, vận dụng, sáng tạo.

- Khuyến khích học sinh tham gia các cuộc thi khoa học kỹ thuật, STEM, học thuật và sáng tạo.

5. Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày

Căn cứ điều kiện thực tế, nhà trường xây dựng phương án dạy học 2 buổi/ngày theo đúng hướng dẫn của Bộ GDĐT (Công văn số 4567/BGDĐT-GDPT ngày 05/8/2025 của Bộ GDĐT). Nội dung buổi 2 ưu tiên:

- củng cố kiến thức nền tảng. Hỗ trợ học sinh chưa đạt yêu cầu.

- Bồi dưỡng học sinh có năng lực. Phát triển năng lực tự học.

- Tổ chức STEM/STEAM. Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp. Giáo dục kỹ năng sống.

- Hoạt động thể chất, nghệ thuật và câu lạc bộ.

- Tuyệt đối giáo viên không lợi dụng dạy học 2 buổi/ngày để tổ chức dạy thêm, học thêm hoặc thu các khoản trái quy định.

6. Ổn định và tư vấn môn học lựa chọn, chuyên đề học tập

6.1. Nhiệm vụ

Đây là nhiệm vụ trọng tâm của cấp THPT. Cần ổn định môn học lựa chọn, chuyên đề học tập và xây dựng kế hoạch phân công cán bộ quản lý, giáo viên tư vấn cho học sinh lớp 10 trước khi đăng ký.

6.2. Giải pháp

- Công khai phương án môn học lựa chọn trước khi học sinh đăng ký; Tổ chức tư vấn cho học sinh và cha mẹ học sinh. Phân công cán bộ quản lý, giáo viên tư vấn; Cung cấp thông tin về yêu cầu từng môn học, ngành nghề liên quan và định hướng sau THPT.

- Rà soát nguyện vọng học sinh lớp 10; Theo dõi học sinh sau khi lựa chọn.

- Đối với học sinh có nhu cầu thay đổi môn học, thực hiện theo đúng quy định hiện hành (Công văn số 68/BGDĐT-GDTrH ngày 06/01/2025).

7. Chuẩn bị và nâng cao chất lượng kỳ thi tốt nghiệp THPT

7.1. Mục tiêu

Nâng cao chất lượng thi tốt nghiệp trên cơ sở nâng cao chất lượng dạy học chính khóa; không chạy theo thành tích, không gây áp lực không cần thiết cho học sinh.

7.2. Giải pháp

- Khảo sát chất lượng học sinh lớp 12 ngay đầu năm; Phân nhóm học sinh theo mức độ đáp ứng yêu cầu. Phân công giáo viên theo năng lực và đặc thù môn học. Xây dựng kế hoạch ôn tập theo từng giai đoạn.

- Xây dựng ngân hàng câu hỏi; Tổ chức kiểm tra thử theo từng giai đoạn; Phân tích kết quả từng lớp, từng học sinh.

- Lập danh sách học sinh có nguy cơ kết quả thấp để hỗ trợ riêng; Phối hợp giáo viên chủ nhiệm và cha mẹ học sinh; Tăng cường tư vấn lựa chọn tổ hợp thi, ngành nghề, cơ sở đào tạo phù hợp.

- Đặc biệt, không dạy dồn, dạy ép, không cắt xén chương trình chính khóa để ôn thi; cần ưu tiên hỗ trợ học sinh có kết quả học tập còn hạn chế.

8. Giáo dục địa phương và hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp

8.1. Giáo dục địa phương

- Phân công giáo viên đúng chuyên môn.

- Xây dựng kế hoạch theo chủ đề. Nội dung giáo dục địa phương phải tạo điều kiện để học sinh liên hệ, vận dụng kiến thức vào thực tiễn nhà trường và địa phương. Gắn nội dung giáo dục địa phương với các môn học liên quan.

- Khai thác các giá trị lịch sử, văn hóa Đồng Nai. Tổ chức hoạt động tìm hiểu địa phương thông qua tư liệu, di sản, bảo tàng, địa danh và các hoạt động thực tế.

- Thực hiện tốt Kế hoạch số 122-KH/TU ngày 24/5/2026 về Tổ chức tuyên truyền chương trình Sử thi nghệ thuật “Đồng Nai – Hào khí phương Nam, vươn mình cùng đất nước”.

8.2. Hướng nghiệp

Hoạt động hướng nghiệp phải gắn với lựa chọn môn học, ngành nghề và năng lực cá nhân của học sinh. Tập trung vào học sinh khối 12:

- Nhận diện sở thích, năng lực và giá trị cá nhân.
- Tư vấn lựa chọn môn học. Tư vấn ngành nghề.
- Tổ chức ngày hội hướng nghiệp. Cung cấp thông tin về thị trường lao động.
- Phối hợp đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, doanh nghiệp. Tổ chức tham quan, trải nghiệm nghề nghiệp phù hợp.

9. Phát triển STEM/STEAM, nghiên cứu khoa học và khởi nghiệp

9.1. Giải pháp trọng tâm

- Mỗi tổ chuyên môn xây dựng ít nhất một chủ đề STEM/STEAM hoặc hoạt động nghiên cứu khoa học trong năm. Ưu tiên các chủ đề:

+ Toán – Tin học và dữ liệu; Vật lý – Công nghệ; Hóa học – Sinh học – Môi trường.

+ Robot, tự động hóa; AI và ứng dụng AI.

+ Năng lượng xanh; Bảo vệ môi trường.

+ Giải pháp phục vụ cộng đồng địa phương.

- Nhà trường kết nối với trường đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, doanh nghiệp, viện nghiên cứu và các đơn vị trên địa bàn để hỗ trợ hoạt động STEM, đổi mới sáng tạo.

9.2. Nguyên tắc: Coi trọng quá trình nghiên cứu, tư duy khoa học và năng lực giải quyết vấn đề hơn sản phẩm trình diễn; tuyệt đối không để người lớn làm thay sản phẩm của học sinh.

10. Thực hiện giáo dục đối với học sinh hòa nhập, khuyết tật

10.1. Nhiệm vụ

- Bảo đảm quyền tiếp cận giáo dục bình đẳng: Huy động và tiếp nhận học sinh khuyết tật có nhu cầu học tập vào học hòa nhập; Đảm bảo công bằng, không để học sinh khuyết tật bị phân biệt đối xử, kỳ thị hay gián đoạn học tập.

- Thực hiện đúng quy định pháp lý về giáo dục hòa nhập: Tổ chức dạy học, chăm sóc và hỗ trợ học sinh khuyết tật theo đúng quy định tại Thông tư 03/2018/TT-BGDĐT và Thông tư 27/2024/TT-BGDĐT của Bộ GDĐT.

10.2. Giải pháp

- Thực hiện kế hoạch giáo dục cá nhân hóa: Xây dựng và triển khai Kế hoạch giáo dục cá nhân phù hợp với từng dạng khuyết tật, bảo đảm cung cấp cả nội dung Chương trình GDPT và các kỹ năng đặc thù giúp học sinh sớm hòa nhập cuộc sống.

+ Ngay đầu năm học, rà soát, lập danh sách học sinh khuyết tật và thành lập nhóm hỗ trợ (gồm BGH, GVCN, GV bộ môn, cán bộ tư vấn tâm lý, phụ huynh).

+ Xây dựng và thực hiện Kế hoạch giáo dục cá nhân chi tiết cho từng em, xác định rõ khả năng, nhu cầu và điều kiện hỗ trợ phù hợp với từng dạng khuyết tật.

- Đổi mới kiểm tra, đánh giá hòa nhập: Đánh giá kết quả học tập, rèn luyện dựa trên sự tiến bộ của chính học sinh và mức độ hoàn thành Kế hoạch giáo dục cá nhân.

+ Giáo viên bộ môn chủ động điều chỉnh kế hoạch bài dạy, phương pháp truyền đạt và thiết bị trợ giảng phù hợp với khả năng tiếp thu của học sinh.

+ Linh hoạt trong kiểm tra, đánh giá: điều chỉnh dung lượng đề, hình thức làm bài (nói, viết, thực hành) hoặc kéo dài thời gian phù hợp; chú trọng đánh giá vì sự tiến bộ và động viên tinh thần học sinh.

- Tăng cường phối hợp liên ngành, gia đình và cộng đồng:

+ Phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường với gia đình học sinh, cơ sở y tế, Trung tâm Hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập thành phố và các tổ chức xã hội trong việc chăm sóc, phục hồi chức năng và hỗ trợ các em tham gia hoạt động giáo dục.

+ Triển khai đầy đủ, kịp thời các chính sách miễn, giảm chi phí, hỗ trợ an sinh xã hội cho học sinh khuyết tật theo quy định hiện hành.

11. Tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống, văn hóa, pháp luật, kỹ năng sống

11.1. Nhiệm vụ

- Xây dựng văn hóa học đường và định hình giá trị cốt lõi: Tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống, văn hóa ứng xử và trách nhiệm công dân cho học sinh THPT. Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; hình thành ở học sinh các giá trị cốt lõi của con người Việt Nam: lòng yêu nước, ý thức tôn trọng pháp luật, khát vọng cống hiến và trách nhiệm xã hội.

- Giáo dục pháp luật, an toàn giao thông và kỹ cương trường học: Nâng cao nhận thức và ý thức chấp hành pháp luật, đặc biệt là an toàn giao thông đường bộ, an ninh mạng và quy định về kỹ cương học đường. Chủ động phòng ngừa, phát hiện, xử lý nghiêm bạo lực học đường, xâm hại trẻ em, tệ nạn xã hội và các vi phạm quy định môi trường giáo dục.

- Giáo dục kỹ năng sống, năng lực thích ứng và ứng xử trên không gian mạng: Trang bị cho học sinh kỹ năng sống thiết thực: quản lý bản thân, kỹ năng giao tiếp, giải quyết mâu thuẫn, làm việc nhóm, phòng chống tai nạn thương tích và tự bảo vệ bản thân.

- Cùng cố công tác tư vấn tâm lý và công tác xã hội trường học: Chủ động phát hiện, tư vấn và hỗ trợ kịp thời cho học sinh gặp khó khăn tâm lý, áp lực học tập, biến cố gia đình hoặc có nguy cơ lệch chuẩn hành vi.

11.2. Giải pháp

- Tích hợp nội dung giáo dục đạo đức, pháp luật, kỹ năng sống vào các môn học chính khóa (Ngữ văn, Giáo dục kinh tế & Pháp luật, Lịch sử,...) và Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

- Hướng dẫn 100% học sinh học tập kiến thức pháp luật về an toàn giao thông đường bộ trên nền tảng Bình dân học vụ số.

- Đổi mới hình thức sinh hoạt dưới cờ, sinh hoạt lớp, hoạt động Đoàn thanh niên thành các diễn đàn, sân khấu hóa, tọa đàm về văn hóa ứng xử và khát vọng cống hiến của thanh niên.

- Hướng dẫn sử dụng công nghệ số và mạng xã hội an toàn, lành mạnh, trung thực; phòng ngừa sự phụ thuộc, lạm dụng công nghệ và các nguy cơ lừa đảo trên không gian mạng.

12. Phát triển năng lực số và giáo dục trí tuệ nhân tạo

12.1. Nhiệm vụ

Xây dựng kế hoạch giáo dục năng lực số và AI cho học sinh toàn trường. Quy định rõ phạm vi và cách thức học sinh được phép sử dụng AI, đồng thời phòng ngừa sự phụ thuộc và lạm dụng công nghệ.

12.2. Giải pháp

- Tập huấn giáo viên về sử dụng AI trong dạy học; Xây dựng quy định sử dụng AI trong học tập và kiểm tra đánh giá; Hướng dẫn học sinh kiểm chứng thông tin do AI cung cấp; Giáo dục bản quyền, đạo đức số, bảo vệ dữ liệu cá nhân. Không sử dụng AI để gian lận học tập.

- Khuyến khích giáo viên sử dụng AI để thiết kế học liệu, tạo câu hỏi, phân tích dữ liệu học tập nhưng giáo viên phải kiểm duyệt nội dung.

13. Nâng cao chất lượng đội ngũ và sinh hoạt chuyên môn

13.1. Mục tiêu

Chú trọng bồi dưỡng về đổi mới phương pháp, kiểm tra đánh giá, chuyển đổi số, AI và quản trị nhà trường; đồng thời phát huy vai trò giáo viên cốt cán và sinh hoạt chuyên môn thiết thực.

13.2. Giải pháp

Xây dựng kế hoạch phát triển chuyên môn giáo viên theo hướng: Một giáo viên – một mục tiêu phát triển chuyên môn trong năm học. Tập trung các năng lực cốt lõi sau:

- Đổi mới phương pháp dạy học; Kiểm tra đánh giá.
- Dạy học phân hóa; giáo dục STEM/STEAM.
- Chuyển đổi số; AI, Thiết kế học liệu số.
- Tư vấn hướng nghiệp; Hỗ trợ học sinh yếu.



Sinh hoạt tổ chuyên môn chuyển từ “hợp hành – hành chính” sang: Phân tích dữ liệu → xác định vấn đề → nghiên cứu bài học → thử nghiệm giải pháp → đánh giá kết quả → nhân rộng.

14. Chuyển đổi số và quản trị dữ liệu

Yêu cầu dữ liệu giáo dục phải “đúng, đầy đủ, kịp thời, thống nhất, an toàn” và không phát sinh hồ sơ, sổ sách ngoài quy định.

14.1. Chỉ tiêu

- 100% học sinh có học bạ số được cập nhật đầy đủ.
- 100% giáo viên thực hiện cập nhật dữ liệu đúng thời hạn.
- Khai thác dữ liệu để quản lý chất lượng.
- Không yêu cầu giáo viên, học sinh cung cấp lại thông tin đã có trên hệ thống.

14.2. Giải pháp

Ban chuyên môn phối hợp bộ phận công nghệ thông tin:

- Kiểm tra dữ liệu đầu năm. Kiểm tra định kỳ.
- Phân công người chịu trách nhiệm từng nhóm dữ liệu.
- Đối chiếu dữ liệu học sinh, giáo viên, kết quả học tập. Sử dụng dữ liệu để phát hiện học sinh có nguy cơ yếu, bỏ học hoặc giảm sút kết quả.
- Bảo đảm an toàn dữ liệu cá nhân.

V. CÁC CHỈ TIÊU CHẤT LƯỢNG CHỦ YẾU

Nội dung	Chỉ tiêu phấn đấu
Thực hiện chương trình	100%
Thực hiện kế hoạch giáo dục	100% tổ chuyên môn
Giáo viên thực hiện đổi mới PPDH	100%
Tổ chuyên môn xây dựng ngân hàng câu hỏi	100%
Chuyên đề chuyên môn	Ít nhất 2 chuyên đề/môn/năm
Chủ đề STEM/STEAM	Ít nhất 1 chủ đề/môn/năm
Học sinh lớp 10 được tư vấn môn lựa chọn	100%
Học sinh lớp 12 được tư vấn thi và hướng nghiệp	100%
Học sinh có nguy cơ chưa đạt được hỗ trợ	100%
Học bạ số	100% học sinh
Giáo viên được bồi dưỡng AI/chuyển đổi số	100%
Phân tích kết quả kiểm tra định kỳ	100% tổ chuyên môn

Duy trì sĩ số	Phần đầu $\geq 99\%$
Tốt nghiệp THPT	Phần đầu đạt và vượt kết quả năm trước
Vi phạm kỷ luật nghiêm trọng	Không có

VI. TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN

Thời gian	Nội dung trọng tâm	Người chủ trì	Sản phẩm
8/2026	Rà soát đội ngũ, CSVN, chương trình; xây dựng kế hoạch	BGH	Báo cáo rà soát
8/2026	Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường	BGH	Dự thảo KHGD
8/2026	Xây dựng kế hoạch các tổ chuyên môn	Tổ trưởng	KH tổ
Trước 05/9	Hoàn thiện, phê duyệt và công khai KHGD	Hiệu trưởng	KHGD nhà trường
9/2026	Khảo sát đầu năm, phân loại học sinh	BGH	Dữ liệu đầu năm
9/2026	Ôn định môn lựa chọn, chuyên đề	BGH	Danh sách lớp/môn
9/2026	Xây dựng kế hoạch phụ đạo, bồi dưỡng	Tổ CM	KH hỗ trợ
9–10/2026	Tập huấn đổi mới KTĐG, AI, chuyển đổi số	BGH	Chuyên đề
10–11/2026	Chuyên đề nghiên cứu bài học	Tổ CM	Chuyên đề
10–12/2026	STEM/STEAM, hướng nghiệp	PHT + Đoàn	Hoạt động
12/2026	Phân tích kết quả HKI	PHT CM	BC phân tích
1/2027	Sơ kết HKI	BGH	Báo cáo sơ kết
2–3/2027	Tăng cường hỗ trợ học sinh yếu, ôn thi 12	PHT CM	Danh sách theo dõi
3–4/2027	Tư vấn hướng nghiệp, tuyển sinh	BGH + GV	Hoạt động tư vấn
4–5/2027	Ôn tập, chuẩn bị thi tốt nghiệp	BGH	KH ôn tập
5/2027	Tổng kết chất lượng giáo dục	BGH	BC phân tích
Trước 15/6	Tổng kết năm học	Hiệu trưởng	BC tổng kết

Báo cáo về Sở GDĐT theo quy định: báo cáo đầu năm trước ngày 20/9/2026, sơ kết học kỳ I trước ngày 25/01/2027 và tổng kết năm học trước ngày 15/6/2027.

VII. PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM

1. Hiệu trưởng

- Chỉ đạo chung và chịu trách nhiệm trước cấp trên về kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học.
- Phê duyệt kế hoạch giáo dục nhà trường.
- Phân công nhiệm vụ cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên.
- Bảo đảm các điều kiện về nhân lực, tài chính, cơ sở vật chất.
- Chỉ đạo công tác kiểm tra, giám sát và công khai.

2. Các Phó Hiệu trưởng

Là đầu mối trực tiếp tham mưu và điều hành lĩnh vực phân công, chịu trách nhiệm:

- Xây dựng và điều hành kế hoạch giáo dục. Chỉ đạo các tổ chuyên môn thực hiện chương trình; đổi mới PPDH và KTĐG.
- Chỉ đạo phụ đạo, bồi dưỡng; Công tác lớp 12 và thi tốt nghiệp.
- Quản lý môn học lựa chọn, chuyên đề học tập.
- Chỉ đạo STEM/STEAM, nghiên cứu khoa học; Chuyển đổi số, AI trong dạy học.
- Tổ chức phân tích dữ liệu chất lượng.
- Kiểm tra nội bộ. Tham mưu Hiệu trưởng điều chỉnh kế hoạch khi có vấn đề phát sinh.
- Phối hợp thực hiện công tác học sinh, cơ sở vật chất, an toàn trường học, hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp và các nhiệm vụ được Hiệu trưởng phân công.

4. Tổ trưởng chuyên môn

- Xây dựng kế hoạch tổ; Phân công chuyên môn.
- Quản lý tiến độ chương trình; Phân tích kết quả học tập.
- Tổ chức sinh hoạt chuyên môn; Tổ chức chuyên đề, STEM và nghiên cứu bài học; Xây dựng ngân hàng câu hỏi.
- Kiểm tra hồ sơ chuyên môn.

5. Giáo viên

- Thực hiện đầy đủ chương trình.
- Đổi mới phương pháp dạy học; Đánh giá vì sự tiến bộ của học sinh.

- Theo dõi từng đối tượng học sinh. Hỗ trợ học sinh yếu, học sinh thuộc diện khó khăn, học sinh diện hòa nhập, khuyết tật.

- Phối hợp với giáo viên chủ nhiệm và cha mẹ học sinh.

- Sử dụng công nghệ số và AI đúng quy định.

6. Giáo viên chủ nhiệm

- Theo dõi sĩ số, chuyên cần.

- Phối hợp giáo viên bộ môn. Phát hiện học sinh có nguy cơ bỏ học hoặc giảm sút kết quả.

- Tư vấn học tập và hướng nghiệp.

- Phối hợp cha mẹ học sinh.

7. Đoàn Thanh niên

- Tổ chức hoạt động trải nghiệm.

- Giáo dục lý tưởng, đạo đức, kỹ năng sống.

- Phối hợp tổ chức STEM, hướng nghiệp, câu lạc bộ.

- Phát triển phong trào văn hóa, thể thao.

8. Bộ phận văn phòng

- Quản lý dữ liệu; Hỗ trợ học bạ số.

- Bảo đảm hạ tầng công nghệ; Hỗ trợ giáo viên khai thác nền tảng số.

- Phối hợp bảo đảm an toàn thông tin.

VIII. GIẢI PHÁP QUẢN TRỊ THỰC HIỆN

1. Quản trị bằng dữ liệu

Ban chuyên môn không chỉ kiểm tra “đã làm hay chưa” mà phải đánh giá: Đã làm → kết quả thế nào → học sinh tiến bộ ra sao → cần điều chỉnh gì. Xây dựng bảng theo dõi chất lượng theo tháng, gồm:

- Tiến độ chương trình; Mức độ chuyên cần.

- Điểm kiểm tra; Học sinh chưa đạt; Học sinh tiến bộ.

- Học sinh có nguy cơ bỏ học.

- Kết quả từng môn, từng lớp.

2. Thực hiện nguyên tắc “3 kiểm tra” theo quy trình:

- Kiểm tra trước: kế hoạch có phù hợp không?

- Kiểm tra trong: thực hiện có đúng tiến độ không?

- Kiểm tra sau: kết quả có đạt mục tiêu không?

3. Thực hiện nguyên tắc “4 rõ”

Mỗi nhiệm vụ phải: Rõ người – rõ việc – rõ thời gian – rõ sản phẩm.

4. Giảm hành chính, tăng hỗ trợ chuyên môn

Hoạt động kiểm tra của BGH và tổ trưởng không nhằm tăng hồ sơ mà tập trung: tháo gỡ khó khăn cho giáo viên; hỗ trợ học sinh; cải tiến phương pháp; nâng cao chất lượng.

IX. KIỂM TRA, GIÁM SÁT VÀ ĐÁNH GIÁ

- BGH kiểm tra việc thực hiện kế hoạch giáo dục theo tháng và học kỳ.
- Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn tổ chức kiểm tra tiến độ chương trình, chất lượng kiểm tra đánh giá, hồ sơ chuyên môn và hoạt động tổ chuyên môn.
- Tổ trưởng chuyên môn chịu trách nhiệm kiểm tra thường xuyên trong tổ.
- Kết quả kiểm tra được sử dụng để điều chỉnh kế hoạch, không chạy theo hình thức.
- Những nhiệm vụ chưa đạt yêu cầu phải xác định rõ nguyên nhân, người phụ trách và thời gian khắc phục.
- Định kỳ mỗi học kỳ tổ chức hội nghị phân tích chất lượng giáo dục theo dữ liệu.
- Cuối năm học tổ chức đánh giá từng nhiệm vụ, xác định kết quả đạt được, hạn chế, nguyên nhân và bài học kinh nghiệm.

X. CHẾ ĐỘ THÔNG TIN, BÁO CÁO

- Các bộ phận báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ cho PHT phụ trách theo tháng. PHT phụ trách tổng hợp, báo cáo Hiệu trưởng và tham mưu điều chỉnh kế hoạch.
- Nhà trường thực hiện đầy đủ các báo cáo theo yêu cầu của Sở GDĐT, gồm báo cáo đầu năm, sơ kết học kỳ I, tổng kết năm học và báo cáo đột xuất khi có yêu cầu.

XI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

- Hiệu trưởng tổ chức phổ biến Kế hoạch đến toàn thể cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên; chỉ đạo các tổ chuyên môn, các bộ phận và cá nhân có liên quan xây dựng kế hoạch cụ thể để triển khai thực hiện.
- Phó Hiệu trưởng là đầu mối tham mưu, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra và đánh giá việc thực hiện các nhiệm vụ phân công; chủ động báo cáo Hiệu trưởng những khó khăn, vướng mắc và đề xuất giải pháp điều chỉnh.
- Các tổ chuyên môn căn cứ kế hoạch này xây dựng kế hoạch tổ và tổ chức thực hiện nghiêm túc, hiệu quả.
- Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các bộ phận, tổ chuyên môn và giáo viên kịp thời báo cáo Ban Giám hiệu để được hướng dẫn, giải quyết.

- Nhà trường yêu cầu toàn thể cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên phát huy tinh thần trách nhiệm, đoàn kết, chủ động, sáng tạo, thực hiện phương châm: **“Đoàn kết – Kỷ cương – Trách nhiệm – Đổi mới – Hiệu quả”**, phấn đấu hoàn thành tốt các nhiệm vụ năm học 2026–2027, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện và xây dựng nhà trường phát triển bền vững.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện nhiệm vụ giáo dục năm học 2026 – 2027 của Trường THPT Vĩnh Cửu. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các tổ chuyên môn, tổ văn phòng và các bộ phận liên quan báo cáo về Ban Giám hiệu xem xét, điều chỉnh./.

Nơi nhận:

- Sở GDĐT (Phòng GDPT&GDTX);
- Chi ủy, BGH;
- Tổ chuyên môn, Văn phòng;
- Lưu: VT.

**KT.HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



Lê Minh Việt

CHỖ ĐÓNG

... (mirrored text from the reverse side) ...
... (mirrored text from the reverse side) ...
... (mirrored text from the reverse side) ...
... (mirrored text from the reverse side) ...
... (mirrored text from the reverse side) ...
... (mirrored text from the reverse side) ...
... (mirrored text from the reverse side) ...
... (mirrored text from the reverse side) ...
... (mirrored text from the reverse side) ...
... (mirrored text from the reverse side) ...

KT. HIỆP TỬ ĐỨC
PHÓ CHỦ TỊCH QUẢN LÝ



... (mirrored text from the reverse side) ...
... (mirrored text from the reverse side) ...
... (mirrored text from the reverse side) ...
... (mirrored text from the reverse side) ...